

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng

Trà lời công văn số 1276/CT-TTHT ngày 8/6/2011 của Cục Thuế Lâm Đồng đề nghị hướng dẫn về chính sách thuế, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Về hạch toán khoản bù trừ thuế trên Quyết định hoàn thuế kiêm bù trừ thu NSNN và gia hạn nộp thuế theo Thông tư số 52/2011/TT-BTC ngày 22/4/2011 đối với số thuế TNDN cơ quan thuế truy thu thêm qua thanh tra, kiểm tra.

Tổng cục Thuế đang tổng hợp, trình các cấp có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn chung.

2. Về bậc thuế môn bài đối với hộ kinh doanh cá thể

Ngày 23/9/2010, Tổng cục Thuế có công văn số 3701/TCT-CS hướng dẫn thực hiện thuế Môn bài năm 2011, cụ thể như sau:

“Năm 2011 chính sách về thuế môn bài vẫn được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 75/2002/NĐ-CP ngày 30/08/2002 của Chính phủ về điều chỉnh mức thuế môn bài; Thông tư số 96/2002/TT-BTC ngày 24/10/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 75/2002/NĐ-CP; Thông tư số 42/2003/TT-BTC ngày 7/5/2003 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 96/2002/TT-BTC.

Đối với các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tiếp tục giữ nguyên bậc thuế môn bài năm 2010 để thu thuế môn bài năm 2011. Những hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có biến động lớn về tình hình kinh doanh hoặc mới bắt đầu kinh doanh trong năm 2011 thì Cục thuế căn cứ vào quy định và tình hình thực tế địa phương để xác định bậc môn bài năm 2011 cho phù hợp.”

Căn cứ hướng dẫn trên thì bậc thuế môn bài đối với các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh năm 2011 vẫn được thực hiện theo chính quy định tại Nghị định số 75/2002/NĐ-CP ngày 30/08/2002 của Chính phủ về điều chỉnh mức thuế môn bài; Thông tư số 96/2002/TT-BTC ngày 24/10/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 75/2002/NĐ-CP. Trong khi chưa có văn bản mới thay thế, đề nghị Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng thực hiện theo đúng hướng dẫn tại công văn 3701/TCT-CS ngày 23/9/2010 của Tổng cục Thuế.

3. Về mẫu giấy đề nghị hoàn trả khoản thu NSNN

Mẫu giấy đề nghị hoàn trả khoản thu NSNN ban hành kèm theo Thông tư số 128/2008/TT-BTC ngày 24/12/2008 cũng như Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/2/2011 của Bộ Tài chính áp dụng giải quyết hoàn thuế đối với những trường hợp hoàn thuế thông thường đã được quy định tại các Luật thuế có liên quan.

Mẫu giấy đề nghị hoàn trả khoản thu NSNN ban hành kèm theo Thông tư số 94/2010/TT-BTC ngày 30/6/2010 của Bộ Tài chính được thiết kế riêng để phù hợp với trường hợp người nộp thuế đề nghị tạm hoàn thuế GTGT đầu vào của hàng hoá xuất khẩu trong thời gian chưa được phía nước ngoài thanh toán qua ngân hàng theo hợp đồng xuất khẩu riêng biệt theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trong một thời gian nhất định khi tình hình kinh tế có khó khăn, không phải là trường hợp hoàn thuế thông thường. Mẫu này có thêm các nội dung cam kết thời hạn xuất trình chứng từ thanh toán qua ngân hàng.

Do vậy, khi Thông tư số 28/2011/TT-BTC nêu trên có hiệu lực thi hành, trường hợp người nộp thuế đề nghị tạm hoàn thuế GTGT đầu vào của hàng hoá xuất khẩu trong thời gian chưa được phía nước ngoài thanh toán qua ngân hàng theo hợp đồng xuất khẩu theo Thông tư số 94/2010/TT-BTC nêu trên thì vẫn tiếp tục sử dụng mẫu Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu NSNN ban hành kèm theo Thông tư số 94/2010/TT-BTC ngày 30/6/2010.

4. Việc cơ quan thuế ra quyết định miễn giảm tiền sử dụng đất.

- Tại khoản 22 Điều 1 Nghị định 106/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định các loại thu cơ quan thuế phải ra quyết định miễn, giảm: “b) Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 31 như sau:

“a) Miễn, giảm thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế tài nguyên, thuế thu nhập cá nhân cho người nộp thuế bị thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ không có khả năng nộp thuế theo quy định của pháp luật; miễn thuế nhà, đất, thuế sử dụng đất nông nghiệp, tiền thuê đất, thuê mặt nước cho người nộp thuế theo quy định của pháp luật. Bộ Tài chính quy định cụ thể việc miễn, giảm thuế quy định tại điểm này;”;

- Tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất quy định:

“1. Bộ Tài chính hướng dẫn việc nộp tiền sử dụng đất, hướng dẫn thủ tục hồ sơ và quy định thẩm quyền quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định tại Nghị định này.”

- Ngày 28/2/2011, Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 28/2011/TT-BTC hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính phủ. Trong đó, tại khoản 5 Điều 39 hướng dẫn cơ quan Thuế trực tiếp kiểm tra hồ sơ ra quyết định miễn, giảm thuế đối với trường hợp thu tiền sử dụng đất.

Căn cứ quy định trên thì Bộ Tài chính là cơ quan hướng dẫn việc nộp tiền sử dụng đất, hướng dẫn thủ tục hồ sơ và quy định thẩm quyền quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất. Như vậy, quy định tại khoản 5 Điều 39 Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/2/2011 của Bộ Tài chính là phù hợp với quy định tại khoản 22 Điều 1 Nghị định 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính phủ và khoản 1 Điều 20 Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 3/12/2004 của Chính phủ.

5. Về việc cấp hoá đơn lẻ cho người nộp thuế

- Tại điểm 25 Mục II Phần A Thông tư 129/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn đối tượng không chịu thuế GTGT: “25. Hàng hóa, dịch vụ của cá nhân

kinh doanh có mức thu nhập bình quân tháng thấp hơn mức lương tối thiểu chung áp dụng đối với tổ chức, doanh nghiệp trong nước theo quy định của Chính phủ về mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở công ty, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức khác của Việt Nam có thuê mướn lao động.”

- Tại khoản 10 Điều 19 Thông tư 28/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn: “10. Khai thuế đối với hộ gia đình, cá nhân có bất động sản cho thuê

Hộ gia đình, cá nhân có bất động sản cho thuê thuộc đối tượng phải khai, nộp thuế GTGT. Trường hợp số tiền cho thuê bất động sản thấp hơn mức doanh thu không phải nộp thuế khoán nêu tại khoản 5 Điều này thì hộ gia đình, cá nhân không phải nộp thuế GTGT.”

- Tại điểm 2 công văn số 15364/BTC-TCT ngày 12/11/2010 của Bộ Tài chính đã hướng dẫn: “Trường hợp hộ, cá nhân không kinh doanh nhưng có phát sinh doanh thu về bán hàng hóa, dịch vụ thuộc diện chịu thuế thì cơ quan thuế thực hiện cấp hóa đơn lẻ cho hộ, cá nhân không kinh doanh. Trường hợp hộ, cá nhân không kinh doanh nhưng có phát sinh doanh thu về bán hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế hoặc không phải nộp thuế thì cơ quan thuế không cấp hóa đơn lẻ cho hộ, cá nhân không kinh doanh.”

Căn cứ các hướng dẫn nêu trên, trường hợp cá nhân không kinh doanh nhưng có phát sinh doanh thu cho thuê bất động sản (nhà, đất, cửa hàng...) dưới mức doanh thu không phải nộp thuế GTGT theo phương pháp khoán thì không phải nộp thuế GTGT theo hướng dẫn tại khoản 10 Điều 19 Thông tư số 28/2011/TT-BTC thì không được cơ quan thuế cấp hoá đơn lẻ theo hướng dẫn tại điểm 2 công văn số 15364/BTC-TCT nêu trên.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng được biết./.

Nơi nhận: *HL*

- Như trên;
- Vụ PC-TCT;
- Lưu VT, CS (2b).

TL. TÔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Vũ Văn Cường